

Số:/2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

4. Nghị quyết số 100/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo

dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

5. Đối với khoản chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở phát sinh từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 nhưng chưa thanh toán thì được áp dụng Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này.

6. Khi các văn bản quy định về mức chi viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đăng công báo điện tử cấp tỉnh;
- HĐND&UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

QUY ĐỊNH

Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../2025/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Các mức chi khác liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở không được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 2. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	đồng/tờ gấp đã hoàn thành	1.500.000
2	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	đồng/tình huống đã hoàn thành	450.000
3	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	đồng/câu chuyện đã hoàn thành	2.250.000
4	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500.000

Điều 3. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng

phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban Chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Xây dựng đề cương		
a)	Xây dựng đề cương chi tiết		
-	Cấp tỉnh	đồng/đề cương	1.200.000
-	Cấp xã	đồng/đề cương	1.000.000
b)	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát		
-	Cấp tỉnh	đồng/đề cương hoàn chỉnh	2.000.000
-	Cấp xã	đồng/đề cương hoàn chỉnh	1.600.000
2	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch		
a)	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch		
-	Cấp tỉnh	đồng/chương trình, đề án, kế hoạch	3.000.000
-	Cấp xã	đồng/chương trình, đề án, kế hoạch	2.400.000
b)	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến		
-	Cấp tỉnh	đồng/báo cáo	500.000
-	Cấp xã	đồng/báo cáo	400.000
3	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý		
a)	Chủ trì	đồng/người/buổi	200.000
b)	Thành viên dự	đồng/người/buổi	100.000
4	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	đồng/văn bản	500.000
5	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch		
a)	Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/buổi	200.000
b)	Thành viên Hội đồng, thư ký	đồng/người/buổi	150.000
c)	Đại biểu được mời tham dự	đồng/người/buổi	100.000
d)	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	đồng/bài viết	300.000
đ)	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	đồng/bài viết	200.000
6	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	đồng/bài viết	500.000

7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	đồng/văn bản	500.000
---	---	--------------	---------

Điều 4. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	đồng/người/ngày (không quá 01 ngày)	50.000
2	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	đồng/người/buổi	20.000

Điều 5. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet		
	Thuê văn nghệ, diễn viên (mức chi đặc thù)	đồng/người/ngày	450.000
2	Chi giải thưởng		
a)	Cuộc thi quy mô cấp tỉnh		
-	Giải nhất		
+	<i>Tập thể</i>	<i>đồng/giải thưởng</i>	<i>13.500.000</i>
+	<i>Cá nhân</i>	<i>đồng/giải thưởng</i>	<i>8.100.000</i>
-	Giải nhì		
+	<i>Tập thể</i>	<i>đồng/giải thưởng</i>	<i>9.450.000</i>
+	<i>Cá nhân</i>	<i>đồng/giải thưởng</i>	<i>4.050.000</i>
-	Giải ba		
+	<i>Tập thể</i>	<i>đồng/giải thưởng</i>	<i>6.750.000</i>
+	<i>Cá nhân</i>	<i>đồng/giải thưởng</i>	<i>2.700.000</i>
-	Giải khuyến khích		
+	<i>Tập thể</i>	<i>đồng/giải thưởng</i>	<i>4.050.000</i>

+	Cá nhân	đồng/giải thưởng	1.350.000
-	Giải phụ khác	đồng/giải thưởng	670.000
b)	Cuộc thi quy mô cấp xã		
-	Giải nhất		
+	Tập thể	đồng/giải thưởng	12.000.000
+	Cá nhân	đồng/giải thưởng	7.200.000
-	Giải nhì		
+	Tập thể	đồng/giải thưởng	8.400.000
+	Cá nhân	đồng/giải thưởng	3.600.000
-	Giải ba		
+	Tập thể	đồng/giải thưởng	6.000.000
+	Cá nhân	đồng/giải thưởng	2.400.000
-	Giải khuyến khích		
+	Tập thể	đồng/giải thưởng	3.600.000
+	Cá nhân	đồng/giải thưởng	1.200.000
-	Giải phụ khác	đồng/giải thưởng	600.000

Điều 6. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của Ủy ban nhân dân các cấp

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	đồng/báo cáo	75.000
2	Báo cáo thống kê		
a)	Cấp tỉnh	đồng/báo cáo	4.500.000
b)	Cấp xã	đồng/báo cáo	3.600.000

Điều 7. Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải)		

a)	Chi thù lao cho hòa giải viên (<i>áp dụng đối với trường hợp hòa giải không thành theo Điều 27 Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13</i>)	đồng/vụ, việc	300.000
b)	Chi thù lao cho hòa giải viên (<i>áp dụng đối với trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở</i>)	đồng/vụ, việc	400.000
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	tháng lương cơ sở	05
3	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (<i>chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải</i>)	đồng/tổ hòa giải/tháng	150.000